



Bản tin
**HÀNG RÀO KỸ THUẬT
TRONG THƯƠNG MẠI**
TỈNH BÌNH THUẬN

Số 34 (Tháng 3/2016)

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BÌNH THUẬN
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

04 Nguyễn Hội - TP. Phan Thiết. ĐT: 3754042. Email: phongtb.binhthuan@gmail.com

VẤN ĐỀ HÔM NAY

Tình hình xuất khẩu hàng hóa của tỉnh trong năm 2015 và kế hoạch xuất khẩu trong năm 2016

Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Bình Thuận năm 2015 đạt 113,11% kế hoạch, tăng 13,44% so với năm 2013. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng may mặc và hàng hóa khác tăng trưởng cao nhất...



Tình hình xuất khẩu hàng hóa của tỉnh trong năm 2016

Năm 2015, tình hình thế giới diễn biến rất phức tạp, tiềm ẩn rủi ro và có những tác động, ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực của kinh tế nước ta như sức mua và giá xuất khẩu giảm; các nước tăng cường áp dụng các rào cản kỹ thuật trong thương mại... điều này gây khó khăn cho các doanh nghiệp, nhất

là những doanh nghiệp nhỏ và vừa như ở tỉnh ta. Tuy nhiên nhờ sự hỗ trợ kịp thời của các ngành, các cấp; đồng thời các doanh nghiệp đã có nhiều cố gắng vượt khó để duy trì hoạt động ổn định, chủ động tìm thị trường để đẩy mạnh xuất khẩu... do vậy kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2015 thực hiện 330,29 triệu USD, vượt 13,44% so với Kế hoạch được UBND tỉnh giao năm 2015.

Trong năm 2015, toàn tỉnh có 6 địa phương tham gia hoạt động xuất khẩu hàng hóa gồm: Phan Thiết, La Gi, Tuy Phong, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Đức Linh. Hiện hàng hóa của Bình Thuận đã xuất sang 56 quốc gia và vùng lãnh thổ với 3 nhóm hàng chủ lực là nhóm hàng hải sản, nông sản và nhóm hàng hóa khác...

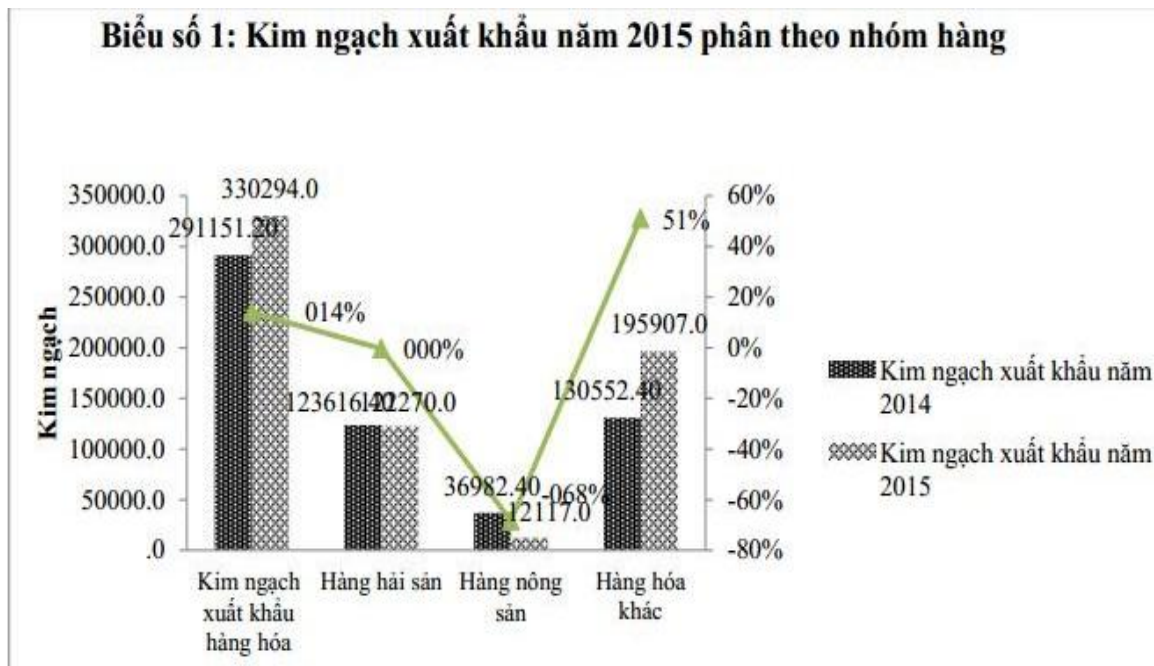
Dựa trên kim ngạch xuất khẩu năm 2015 đạt hơn 330 triệu USD, tăng 13,44% so năm trước đó thì khu vực châu Á vẫn dẫn đầu khi chiếm tỷ trọng gần 67%, tương đương 205,74 triệu USD. Tiếp đến là khu vực châu Mỹ chiếm tỷ trọng 18,24% và khu vực châu Âu chiếm gần 14%, còn lại các khu vực khác. Tại khu vực châu Á, xuất khẩu hàng hóa của Bình Thuận luôn quan tâm đến những thị trường trọng điểm mà nổi bật là Nhật Bản với kim ngạch trong năm qua đạt xấp xỉ 118 triệu USD (tăng 27,38% so năm trước đó), Đài Loan đạt 38,14 triệu USD (tăng 2,7 lần). Đối với Trung Quốc - thị trường đông dân nhất và là nền kinh tế đứng thứ hai thế giới, lại sát Việt Nam nhưng hàng hóa của địa phương xuất qua đây chỉ đạt 2,12 triệu USD, giảm hơn 90% so năm 2014. Cùng thời gian, hàng hóa xuất sang khu vực châu Mỹ đem về kim ngạch cho Bình Thuận được 56,22 triệu USD, song chủ yếu vẫn tập trung vào thị trường Hoa Kỳ với 51,32 triệu USD (tăng 2,2 lần). Trong khi đó ở khu vực châu Âu, thị trường tiêu thụ hàng hóa được địa phương hướng đến các quốc gia tiềm năng như Ý, Anh, Đức... với kim ngạch thực hiện cả năm 2015 đạt hơn 43 triệu USD.



Điểm sáng trong hoạt động xuất khẩu hàng hóa năm 2015 là kim ngạch của nhóm hàng hóa khác đóng góp tới 195,9 triệu USD, vượt hơn 40% kế hoạch đề ra. Đặc biệt, sản phẩm may mặc được doanh nghiệp Bình Thuận phối hợp các đối tác tăng cường xuất khẩu sang một số thị trường trọng điểm như Nhật Bản, Đài Loan... đã đem về cho địa phương 140,13 triệu USD. Ngoài ra, một mặt hàng mới của tỉnh là giày dép chủ yếu xuất sang Hoa Kỳ và Canada cũng thực hiện đạt 29 triệu USD (tăng 5,25 lần so năm 2014), góp phần đưa kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Bình Thuận tăng khá cao. Còn ở nhóm hàng thủy sản, mặt hàng tôm được đẩy mạnh tiêu thụ tại các thị trường Nhật Bản, Hoa Kỳ, Anh, Đức với kim ngạch đạt 38,68 triệu USD (tăng xấp xỉ 30%). Với mặt hàng bạch tuộc, mực, cá đông lạnh thì chủ yếu xuất sang thị trường Hàn Quốc, Ý, Nhật Bản, Israel, một số nước châu Âu và đã tham gia xuất khẩu đạt gần 40 triệu USD. Riêng trái thanh long thuộc nhóm hàng nông sản,

thời gian qua vẫn tập trung cho thị trường Trung Quốc, Hà Lan, Thái Lan, Indonesia, Singapore, UEA và mới đây phát triển thêm thị trường Ấn Độ.

Đánh giá chung về tình hình xuất khẩu các nhóm hàng



1. Đối với nhóm hàng thủy sản:

Trong năm 2015, việc ứng dụng công nghệ mới trong khai thác và bảo quản sản phẩm sau khai thác, gắn với quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm tiếp tục có chuyển biến tích cực; công tác quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản và đẩy mạnh tiêu thụ, xuất khẩu được tăng cường. Tuy nhiên, sự biến động của thị trường và rào cản kỹ thuật trong thương mại của các nước nhập khẩu đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp. Nguồn nguyên liệu phục vụ chế biến chủ yếu là khai thác nhưng do mất mùa nên sản lượng khai thác giảm, giá nguyên liệu tăng bình quân trên 5% và chất lượng nguồn nguyên liệu không cao nên hiệu quả kinh doanh đạt thấp. Hiện nay doanh nghiệp phải cạnh tranh nhưng cũng chỉ mua được 50% nguyên liệu trong tỉnh, còn lại doanh nghiệp phải mua nguyên liệu từ các tỉnh khác và nhập khẩu từ nước ngoài mới đáp ứng nhu cầu chế biến. Thời gian qua, nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm cho người lao động và giữ vững uy tín với khách hàng, các doanh nghiệp thủy sản đã có nhiều cố gắng vượt qua khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, chủ động tìm thị trường để đẩy mạnh xuất khẩu.

2. Đối với nhóm hàng nông sản:

Mặt hàng cao su: do tình hình thời tiết không thuận lợi (*hạn hán kéo dài*) ảnh hưởng đến tiến độ khai thác, đồng thời giá xuất khẩu liên tục giảm sâu (*vào thời điểm cuối năm, giá mủ cao su loại SVR 3L chỉ còn 1.230 USD/tấn, giảm 20,65% so với cùng kỳ năm trước*), do vậy hầu hết các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực sản xuất – kinh doanh mủ cao su tại Bình Thuận gặp rất nhiều khó khăn, khiến cho kim ngạch xuất khẩu không đạt kết quả như mong muốn...

3. Mặt hàng nhân hạt điều: không có kim ngạch xuất khẩu do doanh nghiệp chuyên thu mua nhân về sơ chế ngừng hoạt động.

4. *Mặt hàng thanh long*: từ năm 2014 đến nay, do thanh long bị nhiễm bệnh đốm nâu nên chất lượng trái thanh long giảm sút làm ảnh hưởng đến kế hoạch xuất khẩu của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, đơn giá xuất khẩu bình quân vào các thị trường cũng giảm mạnh (bình quân giảm 166 USD/tấn so cùng kỳ năm trước); số lượng doanh nghiệp tham gia xuất khẩu trực tiếp thanh long chỉ có 08 doanh nghiệp, còn lại một số doanh nghiệp khác thu mua đóng gói thanh long nhưng không trực tiếp xuất khẩu mà bán cho các doanh nghiệp ngoài tỉnh để họ xuất khẩu; do đó góp phần làm cho kim ngạch xuất khẩu chính ngạch thanh long sụt giảm.

5. *Đối với nhóm hàng may mặc và hàng hóa khác*:

Nhóm hàng này có mức tăng trưởng mạnh nhất. Các doanh nghiệp xuất khẩu hàng dệt may đã tăng cường quan hệ chặt chẽ với các đối tác truyền thống, tổ chức tốt khâu sản xuất để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đầu tư mở rộng quy mô nhà xưởng và đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường truyền thống là Nhật Bản và phát triển mạnh sang thị trường Đài Loan (*tăng 3,43 lần so cùng kỳ đạt 36,91 triệu USD*). Đặc biệt, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng giày dép (đây là mặt hàng mới) tăng mạnh (tăng 5,35 lần so với cùng kỳ 2014, đạt 29 triệu USD) đã góp phần làm cho kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh tăng cao.

Mục tiêu xuất khẩu 2016: đạt kim ngạch 313 triệu USD

Để đạt mục tiêu đó, tỉnh ta đề ra các giải pháp chính:

- Xác định thị trường trọng điểm của tỉnh bao gồm: Nhật Bản, Hoa Kỳ, Đài Loan, Hàn Quốc, Ý, Anh, Đức...
- Xây dựng, triển khai các quy hoạch, kế hoạch, rà soát, tham mưu xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết nợ xấu, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, xuất khẩu hàng hóa.
- Đẩy mạnh phát triển sản xuất các sản phẩm lợi thế gắn với chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu, khuyến khích doanh nghiệp, các thành phần kinh tế đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị tăng năng suất, chất lượng đáp ứng yêu cầu thị trường, tăng sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu.
- Xúc tiến, thu hút các dự án đầu tư phát triển chế biến hàng xuất khẩu vào các khu, cụm công nghiệp, nhất là các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.
- Hỗ trợ nâng cao năng lực cho doanh nghiệp về vốn tín dụng, đổi mới thiết bị công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng, bảo hộ thương hiệu, cung cấp thông tin về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, xúc tiến thương mại.
- Tăng hàm lượng khoa học công nghệ trong sản phẩm xuất khẩu nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu thông qua tổ chức nghiên cứu các đề tài nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, chế biến.
- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Phòng TBT Bình Thuận tổng hợp

Bứt phá trong bài toán xuất khẩu hàng hóa Bình Thuận: Bài toán khó

Dẩy mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hóa, góp phần tăng trưởng kim ngạch là một trong những chỉ tiêu cơ bản mà ngành công thương Bình Thuận luôn phấn đấu hoàn thành. Và đây cũng là Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ - Mục tiêu số 8 trên lĩnh vực công thương đã được ngành chức năng địa phương nỗ lực thực hiện trong suốt 15 năm qua...

Nỗ lực duy trì tốc độ tăng kim ngạch

Sau giai đoạn khủng hoảng tài chính tiền tệ, bắt đầu từ năm 2000 trở đi thì nền kinh tế toàn cầu nói chung đã dần phục hồi và có bước biến chuyển khá tích cực. Cùng với nhịp độ tăng trưởng kinh tế đó, hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Bình Thuận cũng đem lại một số kết quả nhất định, tạo tiền đề cho địa phương và doanh nghiệp thúc đẩy lĩnh vực này phát triển. Nếu như trong năm 2000, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh đạt 46,728 triệu USD thì 10 năm sau đó - tức năm 2010 đã thực hiện đạt 178,644 triệu USD (tăng 3,82 lần). Giai đoạn này cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu của Bình Thuận cũng cho thấy sự chuyển dịch, nhất là với nhóm hàng nông sản có tỷ trọng giảm từ 47,53% xuống còn 21,1%. Ngược lại ở nhóm hàng hóa khác - mà chủ yếu là may mặc, thì ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu, tăng từ 10,18% lên 31,57%. Riêng nhóm hàng thủy sản vẫn giữ tỷ trọng đáng kể trong cả giai đoạn này, chiếm từ 42,29% trong năm 2000 và tăng lên 47,33% vào năm 2010.

Kế tiếp giai đoạn từ 2011 cho đến nay, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa hàng năm tại địa phương hầu hết giữ được tốc độ

tăng trưởng dương, ngoại trừ trong năm 2012 có giảm 1,78%. Đặc biệt năm 2011, kim ngạch xuất khẩu của Bình Thuận đạt 211,647 triệu USD, tăng 20,62% so năm trước đó, còn kim ngạch xuất khẩu trong năm 2013 là 255,42 triệu USD, tăng 20,68% so năm 2012. Theo Sở Công Thương Bình Thuận, dự ước kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của địa phương năm 2014 sẽ thực hiện đạt 263 triệu USD, tăng gần 3% so năm ngoái...

Trong tình hình kinh tế chung dần thoát cảnh ảm đạm, ngành công thương địa phương kỳ vọng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Bình Thuận sẽ đạt 283 triệu USD vào năm 2015, tăng 7,6% so năm nay. Theo đó, khả năng nhóm hàng hóa khác vẫn tham gia đóng góp nhiều nhất với 132 triệu USD, tiếp sau là nhóm hàng hải sản khoảng 110 triệu USD và nhóm hàng nông sản ước đạt 41 triệu USD... Với kết quả đạt được, hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Bình Thuận đã từng bước trở nên sôi động và duy trì mức tăng trưởng khá cao, qua đó tạo thêm nhiều việc làm cho lao động địa phương cũng như tăng thu ngoại tệ. Cụ thể tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu bình quân trong giai đoạn 2000 - 2010 là 14,71%/năm, còn từ năm 2011 - 2015 dự ước có thể đạt mức tăng bình quân 9,64%/năm.

Chậm khắc phục tồn tại, khó bứt phá

Hàng hóa xuất khẩu của Bình Thuận được chia làm 3 nhóm chính: Nhóm hàng thủy sản (thủy sản đông lạnh, thủy sản khô), nhóm hàng nông sản và nhóm hàng hóa khác. Dù được xem là nhóm hàng chủ lực trong suốt giai đoạn từ năm 2000 đến nay, song tốc độ tăng trưởng kim ngạch

xuất khẩu của nhóm hàng này hiện đang đối mặt nhiều thách thức. Như nguồn nguyên liệu phục vụ cho chế biến chủ yếu từ khai thác thủy sản tự nhiên có nguy cơ cạn kiệt, đồng thời chi phí đầu vào liên tục tăng nhưng giá bán lại không tăng. Bên cạnh đó, phần lớn doanh nghiệp tham gia xuất khẩu không dễ ứng phó kịp thời trước các rào cản mang tính kỹ thuật thương mại từ các thị trường nhập khẩu. Như trường hợp ảnh hưởng việc lây nhiễm Cloramphenicol trong mực khô chưa xử lý triệt để, hệ lụy là từ năm 2007 đến nay sản phẩm này không nhập được vào thị trường Nhật Bản...



Cao su Bình Thuận phụ thuộc rất nhiều vào thị trường Trung Quốc.

Trong nhóm hàng nông sản, Bình Thuận xác định có 3 mặt hàng chủ lực là thanh long - cao su - nhân hạt điều, trong đó kim ngạch xuất khẩu thanh long chiếm tỷ trọng từ 50 - 80%. Thế nhưng trên thực tế, sản lượng thanh long xuất khẩu chính ngạch của địa phương lại chiếm tỷ trọng khá thấp so sản lượng thu hoạch có khả năng đạt đến 500.000 tấn/năm. Còn lại số nhiều thì vận chuyển ra các tỉnh biên giới phía Bắc, hầu hết được tiêu thụ theo hình thức mua bán biên mậu với thương nhân

Trung Quốc và luôn tiềm ẩn rủi ro cao. Riêng mặt hàng cao su cũng chưa thu về kim ngạch tương xứng cho địa phương, cao su xuất khẩu chính ngạch hiện chỉ chiếm từ 10 - 15% so sản lượng khai thác và lại phụ thuộc quá lớn vào một thị trường... Còn với nhóm hàng hóa khác, thời gian qua địa phương vẫn kỳ vọng vào mặt hàng may mặc xuất khẩu, ngoài ra còn tập trung vào một số sản phẩm tiềm năng như giấy dính cao cấp, phụ tùng xe ô tô bằng vật liệu composite, hàng thủ công mỹ nghệ... Để duy trì tốc độ tăng trưởng cho nhóm hàng này, các doanh nghiệp cần phải tiếp tục đầu tư công nghệ thiết bị hiện đại đồng bộ, không ngừng tìm kiếm và mở rộng thị trường mới.

Xét tổng thể hoạt động xuất khẩu của Bình Thuận, số lượng doanh nghiệp tham gia tương đối nhiều nhưng về quy mô thì chủ yếu là nhỏ, vốn ít nên chưa thể đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh xuất khẩu hiện nay. Trong khi đó các thị trường mà hàng hóa xuất khẩu của địa phương hướng đến cũng có diễn biến phức tạp, nhưng việc liên kết giữa các doanh nghiệp lại thiếu đoàn kết. Dễ thấy nhất là mặt hàng thanh long xuất khẩu luôn tăng giảm thất thường, dẫn đến giá cả bấp bênh và phần thiệt vẫn thuộc về nông dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh... Do vậy nếu chậm khắc phục những tồn tại nêu trên, mong muốn tạo bước bứt phá về kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Bình Thuận trong thời gian tới rất khó thành hiện thực.

Phòng TBT Bình Thuận tổng hợp

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN NĂM 2016

Năm 2016, ngoài các mặt hàng đang gặp khó khăn, cũng không ít mặt hàng có cơ hội tăng trưởng xuất khẩu trong năm 2016 như: hạt điều, tiêu, gỗ, sắn và rau quả.

Theo Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối, năm 2016, xuất khẩu nông lâm thủy sản dự báo sẽ có nhiều triển vọng do nhu cầu thị trường tăng và cơ hội được hưởng ưu đãi lớn về thuế, sức cạnh tranh tăng từ các Hiệp định thương mại tự do vừa kết thúc đàm phán.



Kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản năm 2015 đạt 30,45 tỷ USD, tăng 0,2% so với năm 2014. Trong đó giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính đạt 14,04 tỷ USD, giảm 1,9% so với năm 2014, giảm mạnh nhất ở các mặt hàng như cà phê (24,8%), cao su (13,9%), chè (6,6%) và gạo (4,5%); giá trị xuất khẩu thủy sản năm 2015 đạt 6,57 tỷ USD, giảm 16% so với năm 2014, giảm mạnh nhất ở 3 thị trường nhập khẩu lớn nhất là Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc với mức giảm lần lượt là: 23,4%, 13,4% và 12,2%; giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính năm 2015 đạt 7,23 tỷ USD, tăng 10,2% so với năm 2014.

Cụ thể định hướng thị trường xuất khẩu nông lâm thủy sản năm 2016 như sau:

1. Thị trường Hoa Kỳ

Thuận lợi: Trong các thị trường xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam, nền kinh tế Hoa Kỳ có dự báo khả quan nhất cho năm 2016 với nhu cầu của thị trường nội địa Hoa Kỳ sẽ tăng mạnh và dự báo sẽ vẫn tiếp tục có cầu ổn định đối với hàng hóa của Việt Nam; là thị trường không quá khó tính và chưa yêu cầu cao về an toàn thực phẩm và chất lượng. Việc tận dụng những ưu đãi từ TPP cũng sẽ là lợi thế cho nông sản Việt Nam trong thời gian tới.

Trong nhiều năm qua, các mặt hàng như gỗ và sản phẩm của gỗ, hàng thủy sản là những mặt hàng chủ lực, đóng góp tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ. Ngoài ra, Hoa Kỳ thường là thị trường dẫn đầu về nhập khẩu các mặt hàng nông sản khác của ta như: hạt điều, hạt tiêu, cà phê và sản phẩm mây tre cói thảm. Đây cũng là thị trường tiêu thụ lớn cao su, chè và rau quả Việt Nam.

Khó khăn, vướng mắc:

Sự hấp dẫn của thị trường Hoa Kỳ cũng đồng nghĩa với sự cạnh tranh xuất khẩu vào thị trường này rất quyết liệt, đặc biệt những đối thủ cạnh tranh lớn của Việt Nam là Trung Quốc, Thái Lan và Indonesia – là những nước tương đồng với Việt Nam về các mặt hàng xuất khẩu.

Bên cạnh đó, những rào cản về kỹ thuật và thương mại cũng là khó khăn không nhỏ đối với các doanh nghiệp Việt Nam gần đây như: thuế chống bán phá giá tăng cao đối với cá tra, các yêu cầu của Chương trình

thanh tra cá da trơn theo Farmbill 2014 có hiệu lực từ tháng 3/2016.

Năm 2015, trừ sản phẩm gỗ, hạt điều, hạt tiêu và mây tre cói thảm, giá trị xuất khẩu của hầu hết các mặt hàng nông lâm thủy sản sang thị trường này đều giảm đáng kể so với năm 2014, đặc biệt là thủy sản (giảm 23,38%), cà phê (giảm 13,31%), cao su (giảm 7,49%), gạo (giảm 21,74%), chè (giảm 18,27%).

Định hướng:

+ Tiếp tục duy trì xúc tiến thương mại xuất khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản đáp ứng yêu cầu chất lượng, có giá trị gia tăng cao tại thị trường truyền thống Hoa Kỳ như: thủy sản, gỗ, hạt điều, hạt tiêu và chè.

+ Tập trung hỗ trợ, đàm phán nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tránh tình trạng gián đoạn thương mại cá da trơn hoặc giảm thiểu tác động xấu gây khó khăn, giảm thị phần cá tra của Việt Nam tại Hoa Kỳ.

+ Năm 2016, Bộ Nông nghiệp và PTNT có kế hoạch tổ chức hoạt động đàm phán tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với cá tra (đã thực hiện vào tháng 2/2016) và hoạt động kết nối doanh nghiệp, mở rộng thị trường xuất khẩu đối với sản phẩm chè tại Hoa Kỳ (dự kiến quý II/2016).

2. Thị trường châu Âu

Tình hình: Năm 2016, nền kinh tế EU được dự báo sẽ phục hồi chậm. Tuy các nước EU đều có dự báo kinh tế tăng trưởng dương nhưng mức tăng trưởng đều rất thấp (chưa đến 1%).

Dự báo cầu nhập khẩu chung cho cả EU sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức 5-6% trong hai năm tới. Hiệp định thương mại tự do với EU đã kết thúc đàm phán và mở ra cơ hội cho ngành nông nghiệp Việt Nam khi 90% hàng hóa vào thị trường này được hưởng mức thuế suất 0%.

Những mặt hàng chiếm thị phần xuất khẩu lớn nhất trong các mặt hàng nông sản

Việt Nam xuất khẩu sang thị trường EU là cà phê, thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ.

Đặc biệt, EU là thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất trong số các thị trường nhập khẩu cà phê của Việt Nam. Ngoài ra, đây cũng là một trong những thị trường tiêu thụ lớn các sản phẩm như hạt điều, hạt tiêu, cao su và sản phẩm mây tre cói thảm Việt Nam.

Khó khăn: Khó khăn lớn nhất là những rào cản phi thuế quan như chất lượng, an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ do thị trường này đặt ra. Một số ngành hàng như: chè, rau quả, thủy sản vẫn vấp phải tồn dư thuốc bảo vệ thực vật khá cao; gỗ phải đáp ứng sự minh bạch về nguồn gốc...

Năm 2015, trừ gỗ, hạt điều và hạt tiêu có sự tăng trưởng về giá trị xuất khẩu, nhiều mặt hàng xuất khẩu chính vào thị trường này có sự suy giảm giá trị xuất khẩu đáng kể so với năm 2014 như: cà phê (giảm đáng kể tại thị trường: Bỉ giảm 42,87%, Đức giảm 28,63%, Italia giảm 16,97%...), thủy sản (Đức giảm 20,43%, Hà Lan giảm 20,74%...), cao su (Đức giảm 28,56%, Italia giảm 9,4%...)

Định hướng:

+ Tiếp tục duy trì sự hiện diện các ngành hàng nông lâm thủy sản tại thị trường truyền thống này, nhất là tập trung đột phá vào một số thị trường có mức cầu lớn, có lợi thế để thâm nhập sâu vào các nước châu Âu.

+ Năm 2016, Bộ Nông nghiệp và PTNT có kế hoạch tổ chức hoạt động XTTM, làm việc với cơ quan thẩm quyền của các nước Châu Âu để hài hòa các tiêu chuẩn quốc tế trong sản xuất thủy sản nhân dịp Hội chợ thủy sản toàn cầu Brussel, Bỉ (thực hiện quý II/2016)

3. Thị trường ASEAN

Thuận lợi: Năm 2016 là năm ASEAN sẽ tiến tới một khu vực thị trường chung với việc tự do hóa lưu chuyển hàng hóa trong

khu vực với mức thuế bằng 0. Việc thuế nhập khẩu được cắt giảm hoàn toàn khiến cho hàng hóa của các nước trong khu vực dễ xâm nhập thị trường của nhau.

Một số mặt hàng chính xuất khẩu sang thị trường này là: thủy sản, rau quả, chè, gạo, gỗ, cao su.

Thách thức: Cạnh tranh trên thị trường hàng chế biến sẽ rất mạnh mẽ không chỉ trên thị trường xuất khẩu trong ASEAN mà ngay tại chính thị trường nội địa. Năm 2015, trừ rau quả và thủy sản có giá trị xuất khẩu tăng so với năm 2014, các mặt hàng khác như cao su, sắn, hạt tiêu và gạo đều giảm giá trị xuất khẩu tại một số nước thuộc khu vực thị trường này.

Định hướng: Tích cực tuyên truyền, phổ biến về cơ hội và thách thức cho các ngành hàng trong bối cảnh cộng đồng kinh tế ASEAN được thành lập. Hỗ trợ, tăng cường năng lực sản xuất, chế biến, nhất là về chất lượng, bao bì, mẫu mã... phù hợp với việc mở rộng thị trường tiềm năng cho một số sản phẩm nông lâm thủy sản có khả năng cạnh tranh.

4. Thị trường Trung Quốc

Tình hình: Kinh tế Trung Quốc dự báo tiếp tục giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, dự báo xuất khẩu của Việt Nam sẽ không chịu tác động lớn từ chuyển dịch kinh tế của Trung Quốc nhưng lại tiềm ẩn nhiều yếu tố không bền vững do tác động của quan hệ giữa Trung Quốc và các nước trong khu vực xung quanh vấn đề biển Đông.

Trong 11 tháng năm 2015, khi hầu hết các thị trường xuất khẩu nông lâm thủy sản trọng điểm đều suy giảm kim ngạch xuất khẩu thì Trung Quốc lại là thị trường có sự tăng trưởng đáng kể (tăng 18,75% so với cùng kỳ năm 2014). Trong đó phải kể đến mặt hàng rau quả tăng tới 174,7%, đạt kim ngạch xuất khẩu 1,195 tỷ USD, chiếm gần

50% tổng giá trị xuất khẩu rau quả sang các thị trường.

Ngoài rau quả, các mặt hàng xuất khẩu chính sang thị trường này là: sắn, gỗ, gạo, cao su, thủy sản, hạt điều, cà phê và chè.

Khó khăn: Bất lợi của hầu hết nông sản Việt Nam là sự phụ thuộc quá lớn khi xuất khẩu sang thị trường này. Năm 2015, trừ các mặt hàng rau quả, gỗ, hạt điều và sắn đều có sự tăng trưởng dương so với năm 2014, các mặt hàng khác đều suy giảm giá trị xuất khẩu như: thủy sản (giảm 3,22%), gạo (giảm 3,56%), cà phê (giảm 15,78%), chè (giảm 32,45%).

Định hướng: Tiếp tục duy trì quan hệ với cơ quan chức năng Trung Quốc để tháo gỡ vướng mắc. Chủ động đề xuất đàm phán hai Chính phủ để tạo điều kiện giao thương giữa doanh nghiệp hai nước nhằm thúc đẩy xuất khẩu cả tiểu ngạch và chính ngạch. Đa dạng hóa thị trường, mở cửa thị trường để giảm phụ thuộc, tránh rủi ro cho người nông dân và doanh nghiệp.

5. Thị trường Nga và các nước Đông Âu

Thuận lợi: Nga là thị trường nhập khẩu với tiềm năng lớn, đặc biệt có nhu cầu nhập khẩu lớn đối với các mặt hàng nông sản là thế mạnh của Việt Nam.

Việc Nga cấm nhập khẩu nhiều mặt hàng nông sản như rau, củ, quả, thủy sản từ EU, Hoa Kỳ và một số nước láng giềng Đông Âu sẽ là cơ hội tốt cho Việt Nam tăng xuất khẩu các mặt hàng này. Đây là tiền đề để tận dụng lợi thế của Hiệp định thương mại với Liên minh hải quan Belarus-Kazakhstan-Nga trước khi các nước khác cũng đạt được các điều kiện thâm nhập thị trường tương tự.

Các mặt hàng xuất khẩu chính vào thị trường này là cà phê, chè và rau quả.

Khó khăn: Vấn đề rủi ro tỷ giá do các điều kiện bất ổn của nền kinh tế Nga và

quan hệ của Nga với Hoa Kỳ và EU là một trong những rào cản lớn khi xuất khẩu sang thị trường này. Bên cạnh đó, chi phí vận chuyển cao, thanh toán còn gặp nhiều khó khăn cũng là trở ngại trong việc thúc đẩy kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước.

Định hướng: Tiếp tục duy trì, mở rộng thị trường Nga đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản có khả năng cạnh tranh tại thị trường này. Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu về chi phí vận chuyển và khả năng thanh toán.

6. Thị trường châu Phi

Thuận lợi: Kinh tế các nước châu Phi tăng trưởng tương đối nhanh trong thời gian qua nhờ chính sách cải cách kinh tế, đẩy mạnh hội nhập khu vực và quốc tế. Nhu cầu nhập khẩu về lương thực, thực phẩm tương đối lớn. Đặc biệt, thị trường này không yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm và chưa có nhiều hàng rào kỹ thuật như ở các khu vực thị trường khác.

Nông sản Việt Nam đã bước đầu có chỗ đứng tại thị trường và tạo được uy tín đối với người tiêu dùng châu Phi. Các sản phẩm

nông sản xuất khẩu chính sang khu vực thị trường này là: gạo, gỗ và cà phê.

Khó khăn: Năng lực tài chính của các nước châu Phi còn yếu, phương thức thanh toán thường là trả chậm gây khó khăn cho các đối tác nước ngoài khi muốn hợp tác kinh doanh với châu Phi.

Định hướng: Kết nối và tìm phương thức thanh toán với các đối tác có đủ năng lực đưa sản phẩm nông thủy sản Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào thị trường châu Phi.

Năm 2016, Bộ Nông nghiệp và PTNT có kế hoạch Phối hợp với Viettel tổ chức hội nghị xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư tại Tanzania và 5 nước trong khu vực nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông thủy sản sang thị trường châu Phi.

Phòng TBT Bình Thuận tổng hợp

Doanh nghiệp nhỏ và vừa “vượt sóng” TPP: Những thách thức không nhỏ

Đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) kết thúc mở ra cục diện mới cho kinh tế Việt Nam. TPP được kỳ vọng sẽ mang lại những cơ hội lớn cho Việt Nam, nhưng kèm theo đó là không ít khó khăn thách thức từ việc mở cửa các thị trường dịch vụ, thực thi các yêu cầu cao về môi trường, lao động, cạnh tranh...

Cuộc chiến cam go...

Thách thức lớn nhất khi Việt Nam tham gia TPP chính là doanh nghiệp (DN) trong nước sẽ phải chịu sức ép cạnh tranh rất lớn từ DN nước ngoài. Trong đó, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) được coi là đối tượng dễ bị tổn thương nhất khi tham gia sân chơi này. Bình Thuận hiện có hơn 3.000 doanh nghiệp đang hoạt động, chủ yếu là DNNVV. Phần lớn các doanh nghiệp này thiếu vốn trong khi việc huy động vốn từ thị trường lại kém hiệu quả do không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn vay vốn từ ngân hàng, chủ yếu chỉ tiếp cận được với vốn vay ngắn hạn. Không chỉ vậy, các DN này lại thiếu nguồn lao động có trình độ, thiếu chuyên gia, thợ bậc cao và người lao động có kỹ thuật, nhất là ở khu vực nông thôn. Ngoài



ra, trình độ hiểu biết cũng như kinh nghiệm tiếp cận thị trường thế giới, với luật lệ và văn hóa kinh doanh quốc tế của DN cũng rất hạn chế. Soi vào tất cả các lĩnh vực của DNNVV trong tỉnh có thể thấy, số lượng DN đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp lại chiếm đa số. Bởi vậy, khi Việt Nam gia nhập TPP, ngành nông nghiệp nước ta

nói chung, các doanh nghiệp này nói riêng sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức và rủi ro cao, khó mà cạnh tranh ngang ngửa với 11 nước còn lại.

Được xem là một trong những DN xuất khẩu thanh long lớn trong tỉnh, Công ty TNHH Thanh long Hoàng Hậu cũng không ngoại lệ, chuẩn bị tinh thần bước chân vào sân chơi đầy cam go. Ông Trần Ngọc Hiệp - Chủ tịch Hiệp hội Thanh long Bình Thuận - Giám đốc Công ty TNHH Thanh long Hoàng Hậu cho biết: “Ngành nông nghiệp sẽ thua thiệt nhiều trong hiệp định này. Tuy nhiên, khi gia nhập TPP, Việt Nam sẽ có những thuận lợi về một số mặt hàng nhập khẩu miễn thuế như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, máy móc thiết bị, khoa học kỹ thuật... Đó sẽ là lối mở cho nhiều doanh

nghiệp lớn đến Bình Thuận đầu tư vào xuất khẩu thanh long. Bởi đây là loại cây trồng thể mạnh, có tiềm năng thu hút đầu tư của tỉnh. Hiện nay, các thị trường xuất khẩu chính của doanh nghiệp chủ yếu vẫn là châu Âu và một số nước như Ấn Độ, Indonesia... Hướng tới, chúng tôi tiếp tục phát triển cây thanh long; từng bước chuyển đổi giống, đa dạng hóa sản phẩm. Đặc biệt mở rộng diện tích thanh long ruột tím hồng và sẽ triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường trong nước về giống mới; quảng bá sản phẩm thanh long ruột tím hồng cao cấp...”.

Nắm bắt cơ hội từ TPP

Phải thừa nhận, khi tham gia TPP, các doanh nghiệp Việt Nam đặc biệt là các DNNVV sẽ được tiếp cận với các thị trường rộng lớn như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Canada... sẽ có nhiều cơ hội để phát triển sản xuất, nâng cao kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, mở rộng các hoạt động dịch vụ, tạo tiền đề cho phát triển sản xuất trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Nhưng ngược lại, Việt Nam cũng phải mở cửa thị trường, nên mức độ cạnh tranh về sản xuất, tiêu thụ hàng hóa sẽ khốc liệt hơn khi các nhà đầu tư TPP tràn vào Việt Nam. Lúc ấy, lượng hàng hóa nhập khẩu ngày càng nhiều, đa dạng về chủng loại, đẹp về mẫu mã, tốt về chất lượng, phù hợp về giá cả với quy trình sản xuất công nghiệp hiện đại nên có lợi thế cạnh tranh vượt trội hơn so với hàng hóa nội địa.

Nhìn nhận vấn đề này, ông Phan Trung Can – Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ DDNNVV tỉnh nhấn mạnh: “Nhiều nước tham gia TPP còn có xu hướng bảo hộ sản xuất nội địa, vì

vậy hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải đối mặt với rào phi thuế quan, hàng rào kỹ thuật trong thương mại với những yêu cầu nghiêm ngặt và tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường, lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, sở hữu trí tuệ, quy tắc xuất xứ hàng hoá, nhất là sản phẩm da giày, dệt may và thủy sản”.

Với những thách thức không hề nhỏ khi tham gia TPP, các DN Việt Nam nói chung và Bình Thuận nói riêng cần nghiên cứu, nắm chắc nội dung của hiệp định để hạn chế rủi ro. Ông Can cho biết thêm: “DNNVV cần tự đánh giá lại mình để tìm ra những ưu, khuyết điểm đã bộc lộ trong thời gian vừa qua; soi với các điều kiện, tiêu chuẩn của TPP để tìm ra điểm chưa đáp ứng đủ. Qua đó, xác định rõ những vấn đề cần phát triển hoặc thu hẹp, nghiên cứu rõ các cơ chế, chính sách, điều kiện để tìm ra ưu khuyết điểm đối với DN để khai thác triệt để những lợi thế và khắc phục những yếu kém. Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu cần kết nối chặt chẽ với các tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài để nắm chắc thông tin về nhu cầu thị trường, các quy định và tập quán thương mại của nước sở tại. Bên cạnh đó cần phải lưu trữ đầy đủ hồ sơ chứng từ gốc để chứng minh xuất xứ nguyên liệu đầu vào, chuẩn bị tốt các điều kiện khi có yêu cầu kiểm tra chất lượng sản phẩm tại cơ sở sản xuất; sẵn sàng ứng phó khi có tranh chấp thương mại xảy ra. Hiện nay, Ban Chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh đã có kế hoạch và lộ trình cụ thể để địa phương và doanh nghiệp trong tỉnh tham gia Hiệp định TPP một cách tích cực, chủ động và hiệu quả”.

Nguồn Báo Bình Thuận

Những lưu ý khi xuất khẩu thực phẩm vào thị trường Mỹ

Thị trường Mỹ nhiều tiềm năng với mặt hàng xuất khẩu mới của Việt Nam, tuy nhiên có nhiều rào cản về kỹ thuật và quy định nghiêm ngặt.

Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Mỹ tăng trưởng trung bình 20%/năm, với 4 mặt hàng thế mạnh: dệt may với kim ngạch 11 tỷ USD/năm, giày dép với kim ngạch 4,1 tỷ USD/năm, đồ gỗ với kim ngạch 2,6 tỷ USD/năm, thủy sản với 1,3 tỷ USD/năm. Trong đó, xuất khẩu thực phẩm và đồ uống tăng trưởng mạnh, nhưng ngày càng gặp nhiều khó khăn trở ngại.



Đến nay, Mỹ chỉ cho phép nhập khẩu 4 loại trái cây của Việt Nam là thanh long, chôm chôm, vải và nhãn. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đang làm việc với phía Hoa Kỳ để xuất khẩu thêm xoài và vú sữa. Tuy nhiên, thời gian cấp phép cho một loại trái của Việt Nam xuất vào thị trường Mỹ mất từ 5- 7 năm.

Để chinh phục được thị trường khó tính bậc nhất thế giới này, các doanh nghiệp Việt Nam cần nắm rõ các rào cản thương mại, chính sách chống bán phá giá, chống trợ cấp, đặc biệt là Luật Hiện đại hóa an toàn thực phẩm của Mỹ và những biện pháp để tránh sai phạm, nâng cao giá trị xuất khẩu.

Ông Đào Trần Nhân - Tham tán Thương mại Việt Nam tại Mỹ đưa ra một số lưu ý cho doanh nghiệp muốn xuất khẩu sang thị trường Mỹ:

- Các Doanh nghiệp muốn xuất khẩu thực phẩm vào thị trường Mỹ phải đăng ký chất lượng với Cục Quản lý Dược và Thực phẩm Mỹ, đăng ký cơ sở sản xuất kinh doanh để được cấp mã số kinh doanh của FDA, đăng ký người đại diện tại Mỹ.

- Ngoài những quy định bắt buộc trên, các DN muốn xuất khẩu thực phẩm vào thị trường Mỹ cần lưu ý ba vấn đề:

Thứ nhất, cần tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm. Cạnh đó, Doanh nghiệp cần lưu giữ hồ sơ sản xuất, chế biến của từng lô hàng để phục vụ truy xuất nguồn gốc sau này, hoạt động này do phía Mỹ thực hiện.

Thứ hai, Doanh nghiệp cần sẵn sàng đáp ứng yêu cầu kiểm tra tại chỗ các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, bởi việc từ chối không cho phía Mỹ kiểm tra cũng đồng nghĩa với việc bị từ chối nhập khẩu.

Thứ ba, trong lần xuất khẩu đầu tiên, Doanh nghiệp phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ để giải trình về các biện pháp kiểm soát được vệ sinh thực phẩm ngay từ cơ sở sản xuất.

Còn Theo ông David Lennarz, Phó Chủ tịch công ty Registrar Corp (một công ty tư vấn đối với các doanh nghiệp xuất khẩu sang Mỹ), đối với mặt hàng thực phẩm và đồ uống, việc xuất khẩu sang thị trường khó tính như Mỹ phải tuân thủ các quy định của Cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm (FDA), cụ thể là về Luật chống khủng bố sinh học; việc đăng ký, đại diện tại Mỹ, thông báo trước; ghi nhãn, định dạng, ngôn ngữ; hệ thống phân tích và kiểm soát nguồn nguy hại và tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt (GMPs). Rất nhiều doanh nghiệp mắc lỗi khi xuất hàng sang thị trường tiềm năng này, nguyên nhân là do doanh nghiệp Việt Nam chưa tiếp cận hoàn thiện và cận kề các quy định an toàn thực phẩm, dược phẩm của FDA.

Ông David Lennarz cũng lưu ý, trước khi xuất mặt hàng thực phẩm, dược phẩm sang Mỹ, các doanh nghiệp phải đăng ký và khai thông báo trước với FDA. Tuy nhiên, theo quy định mới của Luật Hiện đại hóa An toàn thực phẩm của FDA, sau khi đăng ký với FDA sẽ có thời gian để thẩm tra lại doanh nghiệp cũng như các nhà máy xem có đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm hay không, rồi mới được phép xuất hàng sang.

Ông David Lennarz nói: “Một số điểm mà doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý là phải đăng ký với FDA về cơ sở sản xuất đóng gói sản phẩm của mình; phải đảm bảo ghi nhãn phù hợp với FDA; chuẩn bị cho việc thanh tra của FDA về cơ sở sản xuất thực phẩm. Quan trọng nhất của những quy định của FDA được ban hành vào tháng 10/2015 là phải phát triển hệ thống an toàn thực phẩm và hệ thống này đảm bảo sản phẩm được sản xuất an toàn, chất lượng. Đặc biệt là hệ thống này phải phân tích mỗi nguy và phòng ngừa rủi ro để hạn chế thấp nhất nguy hại”.

Nguồn: ncseif.gov.vn

Những lưu ý về hàng rào kỹ thuật của Thái Lan

Trong cộng đồng các nước ASEAN, Thái Lan là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. Theo thống kê, kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam – Thái Lan năm 2014 đạt 10,6 tỷ USD. 5 tháng đầu năm 2015, con số này là gần 4,4 tỷ USD. Hai nước đã đặt mục tiêu nâng kim ngạch thương mại song phương lên 15 tỷ USD năm 2020.

Thái Lan là đối tác thương mại lớn của Việt Nam

Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Thái gồm: điện thoại, máy tính và linh kiện điện tử, phụ tùng vận tải, máy móc thiết bị, hàng thủy sản, các sản phẩm hóa chất...

Việt Nam nhập khẩu chủ yếu là các mặt hàng: chất dẻo nguyên liệu, các loại linh kiện máy móc, hàng điện gia dụng, xe máy, phụ tùng xe máy, thức ăn gia súc...

Thực tế trong quá trình trao đổi thương mại giữa 2 nước cho thấy, có rất nhiều rào cản kỹ thuật được Thái Lan đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam phải nắm rõ khi xuất khẩu hàng hóa vào Thái Lan.

Ông Viên Minh Đạo, Giám đốc công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đại Vinh cho hay, từ nhiều năm nay, công ty này có sự hợp tác thương mại với nhiều doanh nghiệp tại Thái Lan. Rất nhiều mặt hàng được nhập khẩu từ Thái Lan hiện đang được công ty phân phối như: dép nhựa, đồ uống có gas, bánh, kẹo.

Mặc dù rất thành thạo trong việc xuất, nhập hàng hóa giữa 2 nước Thái Lan và Việt Nam nhưng theo ông Đạo cho biết, công ty vẫn chưa dám xuất khẩu hàng sang Thái Lan bởi gặp nhiều khó khăn trong việc đáp ứng các hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Thái Lan.

Câu chuyện của công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đại Vinh cũng là khó khăn chung của nhiều doanh nghiệp thương mại Việt Nam trong quá trình trao đổi thương mại với Thái Lan.

Theo các chuyên gia, những rào cản thương mại chủ yếu mà một doanh nghiệp khi xuất khẩu vào thị trường Thái Lan cần quan tâm là quy định về bao gói, nhãn mác, giấy chứng nhận nhập khẩu và giấy phép nhập khẩu.

Nhãn mác luôn đóng vai trò quan trọng và là bộ mặt của sản phẩm, của doanh nghiệp. Đối với các sản phẩm nhập khẩu vào Thái Lan, chính phủ Thái Lan có các quy định rất chặt chẽ.

Theo quy định, bao gói của các sản phẩm nên được làm bằng chất liệu đảm bảo và có khả năng chịu nhiệt và chịu ẩm. Nhà xuất khẩu cũng nên chú ý đến khả năng hàng hoá sẽ để ở kho có không gian mở, vì vậy bao gói nên sử dụng chất liệu không thấm nước. Nên tránh sử dụng cỏ khô và rơm để làm bao gói.

Chính phủ Thái Lan có những quy định rất khắt khe về nhãn mác đối với các sản phẩm bơ sữa, đồ ăn cho trẻ em, đồ ăn đóng hộp, dấm, các loại nước giải khát, dầu ăn và thuốc súng. Do đó, theo quy định của Thái Lan, nhãn mác của sản phẩm thực phẩm phải được cấp phép bởi Cơ quan quản lý về Thực phẩm và Dược phẩm. Khi tiến hành thủ tục xin giấy phép, đối với mỗi sản phẩm, nhà nhập khẩu phải nộp 2 mẫu của sản phẩm, chỉ rõ tỷ lệ phần trăm từng thành phần và hợp chất có trong sản phẩm đó, và nộp sáu nhãn mác sản phẩm.

Hàng rào kỹ thuật cụ thể với từng ngành khi xuất khẩu vào Thái Lan

Thực phẩm nhập khẩu vào Thái Lan phải đăng ký nhãn mác với những thông tin rõ ràng. Những nội dung cụ thể bao gồm: Tên và nhãn hiệu sản phẩm (bao gồm cả tên sản phẩm và tên thương mại); Số giấy phép đăng ký; Tên và địa chỉ nhà sản xuất; Tên và địa chỉ nhà nhập khẩu; Ngày sản xuất và ngày hết hạn sử dụng sản phẩm; Số lượng và trọng lượng tịnh; Hướng dẫn sử dụng.

Đối với đồ uống, trên nhãn mác phải ghi rõ tỷ lệ phần trăm của lượng cồn có trong sản phẩm đó, những cảnh báo về tác hại đến sức khoẻ khi sử dụng sản phẩm (nếu có), và phải in bằng tiếng Thái.

Đối với mỹ phẩm, có những quy định riêng về nhãn mác, nhãn mác phải bằng tiếng Thái và chỉ rõ những thông tin sau: Tên của loại mỹ phẩm, Tên và địa chỉ nhà sản xuất; Hướng dẫn sử dụng; Thành phần có trong sản phẩm; Những phản ứng phụ khi sử dụng sản phẩm (nếu có); Nhập khẩu thực phẩm đã qua chế biến, thiết bị y tế, dược phẩm, vitamin, và mỹ phẩm cần có giấy phép của Vụ quản lý dược phẩm và thực phẩm, Bộ Y tế; Nhập khẩu tungstic oxit, quặng thiếc, và thiếc kim loại, về số lượng nếu vượt quá 2 kg sẽ phải có giấy phép của Vụ tài nguyên khoáng sản, Bộ Công nghiệp.

Nhập khẩu đồ cổ hoặc các tác phẩm nghệ thuật dù có đăng ký hay không cũng phải có giấy phép của Vụ nghệ thuật, Bộ giáo dục.

Giấy chứng nhận nhập khẩu và giấy phép nhập khẩu cũng là những điều kiện cần thiết để hàng hóa Việt Nam được lưu hành trên thị trường Thái Lan. Đối với các giấy chứng nhận nhập khẩu, các doanh nghiệp cần lưu ý:

Có 2 loại giấy chứng nhận nhập khẩu mà doanh nghiệp cần thỏa mãn là giấy chứng nhận xuất xứ và giấy chứng nhận đặc biệt.

Giấy chứng nhận xuất xứ: phải được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền. Trong một số trường hợp, nếu 2 nước có ký Hiệp định Thương mại Tự do, hàng hoá khi có giấy chứng nhận xuất xứ sẽ được hưởng một mức thuế ưu đãi.

Theo những quy định về y tế công cộng của Thái Lan thì hàng hóa vào thị trường Thái Lan còn phải có giấy chứng nhận đặc biệt nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm. Quy định cụ thể như sau: Đối với các loại hạt, thực vật và động vật cần phải có giấy chứng nhận kiểm dịch được cấp bởi cơ quan chức năng của nước xuất xứ.

Mặt hàng thịt nhập khẩu vào Thái Lan cần phải có giấy chứng nhận an toàn thú y được ký bởi nhà chức trách địa phương tại nước xuất xứ và cần xác nhận. Những thông tin bao gồm: Nước xuất xứ không xuất hiện những bệnh dịch trong một khoảng thời gian xác định; Nguyên liệu (động vật) phải được chứng nhận đáp ứng đủ những tiêu chuẩn vệ sinh bởi nhà kiểm dịch thú y; Sản phẩm phù hợp với nhu cầu tiêu dùng và không chứa những chất bảo quản, chất phụ gia hoặc dư lượng kháng sinh, chất bảo vệ thực vật, chất tăng trọng, tăng trưởng... vượt quá số lượng/mức độ cho phép gây nguy hiểm đến sức khỏe con người; Sản phẩm không được lưu kho quá 3 tháng (được tính từ ngày sản xuất hoặc đóng gói hàng hoá).

Những nhà xuất khẩu sản phẩm dược và thuốc phải được cấp Giấy chứng nhận tự do bán sản phẩm trước khi đưa sản phẩm này vào Thái Lan, và chịu sự kiểm soát chặt chẽ

Thực phẩm đông lạnh trước khi nhập khẩu phải đăng ký với Ủy ban Thực phẩm và Dược phẩm, Bộ Y tế Công cộng. Khi tiến hành thủ tục đăng ký, nhà nhập khẩu phải nộp 2 mẫu hàng cho mỗi loại hàng hóa, những thông tin chính xác về thành phần tính theo tỷ lệ phần trăm, kèm theo sáu nhãn mác sản phẩm.

Chất Dulcin, axit cyclamic và hợp chất của 2 chất này và những thực phẩm có chứa bất kỳ một trong những chất này đều bị cấm nhập khẩu vào Thái Lan

Giấy phép nhập khẩu: là loại giấy phép bắt buộc khi nhập khẩu nhiều loại nguyên vật liệu, dầu khí, công nghiệp, hàng dệt may, dược phẩm, và các mặt hàng nông sản. Việc nhập khẩu nhiều loại hàng hóa không cần có giấy phép, tuy nhiên phải phù hợp với các quy định được áp dụng đối với các mặt hàng liên quan như các khoản phụ phí và giấy chứng nhận xuất xứ cũng bắt buộc trong một số trường hợp.

TÌM HIỂU VỀ WTO

WTO phê chuẩn TFA tạo thuận lợi cho SMEs

WTO đã thông qua Hiệp định tạo thuận lợi cho thương mại (TFA), theo đó giúp môi trường kinh doanh quốc tế dễ dàng hơn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs).

"Hiệp định TFA sẽ giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ kinh doanh thương mại qua biên giới một cách dễ dàng hơn. SMEs hiện tạo ra phần lớn việc làm trên toàn thế giới, do đó giảm chi phí tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và tạo thêm việc làm tốt là các công việc nên làm", giám đốc điều hành Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) Arancha Gonzalez bình luận về TFA của WTO.

Hiệp định cũng đã bao gồm yêu cầu của Ấn Độ là tiếp tục áp dụng "điều khoản hòa bình" cho đến khi có giải pháp lâu dài để giải quyết một cách căn cơ mối quan hệ giữa hai vấn đề không tách rời nhau, dự trữ lương thực và chương trình an ninh lương thực.

ITC là cơ quan chung của Tổ chức Thương mại Thế giới và Liên Hợp Quốc, trao quyền cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo điều kiện cho họ cạnh tranh trong thị trường toàn cầu và duy trì sự phát triển kinh tế định hướng theo các chương trình Hỗ trợ Thương mại và Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ.

Gonzalez cho biết thêm, "Nếu kinh doanh thương mại qua biên giới bị cản trở, điều đó sẽ làm phương hại đến khả năng tham gia vào thị trường thương mại quốc tế của các nước. Tầm quan trọng ngày càng tăng của chuỗi giá trị đa quốc gia đã đặt hiệu quả của lĩnh vực hậu cần trở nên trọng yếu đối với các quốc gia trong việc sử dụng thương mại quốc tế để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.

"TFA giúp giải quyết được những thách thức này, bằng việc tìm cách giảm thời gian và chi phí của các hoạt động thương mại xuyên biên giới, và tạo cơ chế hải quan minh bạch và có thể đoán định" ông nói thêm.

Nguồn: <http://www.entrepreneurindia.com/>

THÔNG BÁO TBT

Dụng cụ bao bì tiếp xúc với thực phẩm

Ngày 04/02/2016, Nhật Bản thông báo cho các nước thành viên WTO về việc nước này dự định sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm.



Xây dựng các chỉ tiêu kỹ thuật và các tiêu chuẩn cho đồ dùng, thùng chứa, và bao bì làm bằng nhựa tổng hợp có thành phần chính là polyethylene naphthalate. Mục đích của dự thảo này là nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Các nước thành viên có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia góp ý

kiến. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực.

Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2016/TBT/JPN/16_0456_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/JPN/515

Ghi nhãn thực phẩm

Ngày 20/01/2016 Bộ An toàn thực phẩm và dược phẩm Hàn Quốc có thông báo số G/TBT/N/KOR/623 về dự thảo sửa đổi tiêu chuẩn ghi nhãn thực phẩm. Nội dung đề nghị sửa đổi chính của "Tiêu chuẩn ghi nhãn đối với thực phẩm" như sau:

- Thông tin dinh dưỡng chủ yếu là giá trị chứa "tổng toàn bộ khối lượng". Trong một số trường hợp, thông tin dinh dưỡng có thể được hiển thị như theo "trên 100g(ml)" hoặc "kích thước trên mỗi đơn vị (gói, miếng,...)"
- Sửa đổi thứ tự hiển thị các thông tin dinh dưỡng.

- Thiết lập tính toán lượng calo cho “Allulose” là 0 kcal/g.
- Sửa đổi mẫu hiển thị thông tin về dinh dưỡng để tăng mức độ dễ đọc.

Mục đích của dự thảo sửa đổi nhằm cung cấp thông tin tốt hơn cho người tiêu dùng, nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực là ngày 01/01/2017.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại: https://members.wto.org/crnattachments/2016/TBT/KOR/16_0224_00_x.pdf

Gạch men

Ngày 27/1/2016, Điểm hỏi đáp WTO-TBT thuộc Bộ Kinh tế và Nông nghiệp Israel có thông báo số G/TBT/N/ISR/853 về dự thảo sửa đổi tiêu chuẩn bắt buộc SI 314 đối với Gạch men – Định nghĩa, phân loại, đặc điểm và đánh dấu. Dự thảo sửa đổi thông qua các tiêu chuẩn quốc tế ISO 13.006 – phiên bản thứ 2 ngày 01/03/2012 với những thay đổi nhỏ trong tiêu chuẩn tiếng Hebrew và sẽ có hiệu lực sau 6 tháng kể từ khi Israel công bố. Mục đích của dự thảo sửa đổi nhằm bảo vệ sức khỏe và an

toàn của con người. Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại: http://www.economy.gov.il/standartization/WTO_TBT/ISR_Text/SI314_Feb14.pdf

Mỹ phẩm

Ngày 09/12/2015 EU thông báo cho các nước thành viên WTO về việc nước này đang xây dựng Dự thảo sửa đổi Quy định Ủy ban Phụ lục VI Quy định (EC) số 1223/2009 của Hội đồng và Nghị viện Châu Âu về các sản phẩm mỹ phẩm. Dự thảo dự kiến cho phép titan dioxide (nano) như là một bộ lọc UV-trong mỹ phẩm. Mục đích của dự thảo là nhằm bảo vệ sự an toàn và sức khỏe con người. Các nước thành viên có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia góp ý kiến. Thời gian dự kiến thông qua vào Quý 2 năm 2016. Thời gian dự kiến có hiệu lực sau 20 ngày kể từ ngày công bố trên công báo chính thức của Liên minh châu Âu. Thông tin chi tiết của Dự thảo xem tại: https://members.wto.org/crnattachments/2015/TBT/EEC/15_4857_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/EU/328.

DANH MỤC THÔNG BÁO

DANH MỤC THÔNG BÁO TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 03/2016

STT	Số TB	Ngày TB	Nước TB	Sản phẩm/ Vấn đề TB
Từ ngày 01/03 đến 15/03/2016				
1	G/TBT/N/CAN/483	01/03/2016	Canada	Thông tin vô tuyến (ICS: 33.060)
2	G/TBT/N/CAN/484	09/03/2016	Canada	Dược phẩm (ICS 11.120)
3	G/TBT/N/CAN/485	10/03/2016	Canada	Xe cơ giới (ICS: 43.020, 43.060)
4	G/TBT/N/CAN/486	10/03/2016	Canada	Xe cơ giới (ICS: 43.020, 43.060)
5	G/TBT/N/CHN/1170	08/03/2016	Trung Quốc	Hóa chất

6	G/TBT/N/EGY/131	04/03/2016	Ai Cập	Bình chữa cháy
7	G/TBT/N/EGY/132	09/03/2016	Ai Cập	Bình gas
8	G/TBT/N/EGY/133	09/03/2016	Ai Cập	Đèn led
9	G/TBT/N/EGY/134	09/03/2016	Ai Cập	Phương tiện đường bộ
10	G/TBT/N/EGY/135	15/03/2016	Ai Cập	Phương tiện đường bộ
11	G/TBT/N/EGY/136	15/03/2016	Ai Cập	Phương tiện đường bộ
12	G/TBT/N/EGY/137	15/03/2016	Ai Cập	Phương tiện đường bộ
13	G/TBT/N/EGY/138	15/03/2016	Ai Cập	Phương tiện đường bộ
14	G/TBT/N/EGY/139	15/03/2016	Ai Cập	Phương tiện đường bộ
15	G/TBT/N/EGY/140	15/03/2016	Ai Cập	Phương tiện đường bộ
16	G/TBT/N/EU/369	10/03/2016	EU	Các chất hóa học phân loại như tiền chất ma túy
17	G/TBT/N/EU/370	14/03/2016	EU	Nguyên liệu và dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm
18	G/TBT/N/IDN/104	09/03/2016	Indonesia	HS: 847130
19	G/TBT/N/ISR/872	01/03/2016	Israel	HS: 8428; ICS: 11.080, 11.180.10, 91.140.90
20	G/TBT/N/ISR/873	01/03/2016	Israel	Chế biến cà chua
21	G/TBT/N/ISR/874	01/03/2016	Israel	Khí đốt và dầu dùng cho sưởi ấm và các ứng dụng turbine khí
22	G/TBT/N/ISR/875	01/03/2016	Israel	Kính cho các tòa nhà
23	G/TBT/N/ISR/876	04/03/2016	Israel	Tahena
24	G/TBT/N/ISR/877	07/03/2016	Israel	Thiết bị viễn thông
25	G/TBT/N/ISR/878	08/03/2016	Israel	Chuyển mạch điện áp thấp
26	G/TBT/N/ISR/879	08/03/2016	Israel	Chuyển mạch điện áp thấp
27	G/TBT/N/ISR/880	08/03/2016	Israel	Chuyển mạch điện áp thấp
28	G/TBT/N/ISR/881	08/03/2016	Israel	Vật liệu mài
29	G/TBT/N/ISR/882	08/03/2016	Israel	Đèn điện
30	G/TBT/N/ISR/883	08/03/2016	Israel	Máy điều hòa không khí
31	G/TBT/N/ISR/884	14/03/2016	Israel	Bột ca cao
32	G/TBT/N/ISR/885	14/03/2016	Israel	Đèn điện
33	G/TBT/N/ISR/886	14/03/2016	Israel	Thép cốt bê tông
34	G/TBT/N/ISR/887	14/03/2016	Israel	Phương pháp kiểm tra vi sinh trong thực phẩm
35	G/TBT/N/ISR/888	14/03/2016	Israel	Bình chữa cháy
36	G/TBT/N/KEN/459	04/03/2016	Kenya	Trái cây và sản phẩm từ trái cây (ICS: 67.080.10)
37	G/TBT/N/KEN/460	07/03/2016	Kenya	Trái cây, rau quả
38	G/TBT/N/KEN/461	07/03/2016	Kenya	Vật liệu xây dựng và xây dựng nhà
39	G/TBT/N/KEN/462	07/03/2016	Kenya	Mỹ phẩm, đồ dùng trong phòng tắm

40	G/TBT/N/KEN/463	07/03/2016	Kenya	Mỹ phẩm, đồ dùng trong phòng tắm
41	G/TBT/N/KEN/464	07/03/2016	Kenya	ICS: 07.020
42	G/TBT/N/KEN/465	07/03/2016	Kenya	Thuốc khử trùng
43	G/TBT/N/KEN/466	07/03/2016	Kenya	Phân bón
44	G/TBT/N/KOR/629	15/03/2016	Hàn Quốc	Dược phẩm
45	G/TBT/N/KOR/630	15/03/2016	Hàn Quốc	Mỹ phẩm
46	G/TBT/N/RUS/47	02/03/2016	Liên Bang Nga	Sản phẩm thực phẩm
47	G/TBT/N/RUS/48	08/03/2016	Liên Bang Nga	Xi măng
48	G/TBT/N/SAU/920	02/03/2016	Vương quốc Ả Rập Saudi	ICS: 01.040.91; 91.100.23
49	G/TBT/N/SAU/921	02/03/2016	Vương quốc Ả Rập Saudi	ICS: 91.140.70
50	G/TBT/N/THA/475	14/03/2016	Thái Lan	HS: 8536, ICS 29.120.30
51	G/TBT/N/THA/476	14/03/2016	Thái Lan	Bóng đèn sợi (HS: 853931, 854370, 854089; ICS: 29.140.20)
52	G/TBT/N/THA/477	14/03/2016	Thái Lan	Máy sấy quần áo
53	G/TBT/N/TPKM/229	04/03/2016	Đài Loan	Thực phẩm cho người tiêu dùng
54	G/TBT/N/UKR/107	15/03/2016	Ukraine	Trang thiết bị và hệ thống bảo hộ trong môi trường dễ cháy nổ
55	G/TBT/N/USA/1078	01/03/2016	Hoa Kỳ	An toàn cháy nổ
56	G/TBT/N/USA/1079	01/03/2016	Hoa Kỳ	Thực phẩm được sản xuất với kỹ thuật di truyền

HOẠT ĐỘNG TC-DL-CL

Kết quả hoạt động tiêu chuẩn, đo lường chất lượng Quý I năm 2016

1. Thực hiện nhiệm vụ tham mưu:

Tham mưu Sở KH&CN trình UBND tỉnh ban hành văn bản: Báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa và hoạt động đánh giá sự phù hợp gửi Bộ KH&CN (*UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 350/BC-UBND ngày 23/12/2015*); Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 132/2008/NĐ-CP của Chính phủ.

Tham mưu Sở KH&CN ban hành văn bản:

- Báo cáo tình hình triển khai xây dựng và tổ chức hoạt động trạm cân đối chứng trên

địa bàn tỉnh năm 2015; báo cáo công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bình Thân năm 2016; các báo cáo định kỳ hàng tháng về hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại gửi Ban chỉ đạo 389 tỉnh.

- Báo cáo tình hình hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2015; kết quả triển khai chương trình QLCL, ATTP nông sản, thủy sản trọng điểm đến năm 2020; tình hình triển khai công tác xây dựng và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ 2016 gửi UBND tỉnh và Bộ KH&CN.

- Văn bản đề nghị các sở, ngành liên quan việc góp ý dự thảo Dự án "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016-2020" lần 2 và gửi Bộ KH&CN lấy ý kiến góp ý về Dự án năng suất và chất lượng của địa phương; văn bản triển khai công tác xây dựng, áp dụng và duy trì HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 trong năm 2016.

2. Hoạt động quản lý tiêu chuẩn chất lượng.

2.1. Công tác tiêu chuẩn hóa:

- Hướng dẫn 01 DNTN kinh doanh vàng (*Ngọc Trà-Tuy Phong*) công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ.

- Gửi văn bản nhắc các doanh nghiệp thực hiện công bố hợp chuẩn lại đối với sản phẩm, hàng hóa trong năm 2016.

2.2. Công tác quản lý chất lượng:

- Thẩm định và tham mưu Sở KH&CN cấp 01 Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ và các chất ăn mòn bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ cho DNTN Thiện Thanh.

- Thông tin cảnh báo về miếng dán độc hại gửi các cơ quan truyền thông để tuyên truyền, phổ biến.

3. Hoạt động quản lý đo lường:

- Tham mưu các văn bản: Đăng ký nội dung trao đổi, học tập kinh nghiệm năm 2016 giữa Chi cục TC-ĐL-CL Bình Thuận và Chi cục TC-ĐL-CL TP.Hồ Chí Minh; đề nghị Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch cấp phép treo băng rôn tuyên truyền kỷ niệm Ngày Đo lường Việt Nam; đề nghị Công ty Điện lực Bình Thuận báo cáo tình hình quản lý, sử dụng phương tiện đo và đề xuất số lượng kiểm định đối chứng; đề nghị Trung tâm Kỹ thuật TC-ĐL-CL thuộc Chi cục lập hồ sơ thực hiện kiểm định đối chứng công tơ điện 1 pha và 3 pha.

- Báo cáo kết quả kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng năm 2015; tình hình và kết quả phối hợp quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cấp huyện năm 2015, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ năm 2016; báo cáo công tác kiểm tra tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và ghi nhãn hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán Bình Thân năm 2016.

- Tổ chức Hội nghị triển khai Thông tư số 15/2015/TT-BKH&CN ngày 25/8/2015 của Bộ KH&CN quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu, kết quả tham dự Hội nghị có 190 đại biểu là đại diện các Công ty, Doanh nghiệp, Cửa hàng kinh doanh xăng dầu trong tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Đo lường Việt Nam (20/01) năm 2016: Treo băng rôn tuyên truyền; phối hợp Đài phát thanh Phan Thiết thực hiện bài tuyên truyền trên loa phát thanh; viết bài đưa tin website Chi cục về hoạt động đo lường.

- Khảo sát tình hình hoạt động trạm cân đối chứng trên địa bàn tỉnh, kết quả đã thực hiện khảo sát tại 03 trạm cân đối chứng thuộc huyện Hàm Tân (chợ Sơn Mỹ, chợ Tân Hà, chợ Tân Xuân) và 01 trạm cân đối chứng thuộc thị xã La Gi (chợ Tân Hải).

- Thực hiện tháo niêm chì 03 cột đo xăng dầu cho 03 đơn vị kinh doanh xăng dầu.

4. Hoạt động TBT

Thực hiện Quy chế hoạt động website Sở KH-CN theo Quyết định 63/QĐ-SKH-CN ngày 25/6/2011. Trong quý, Chi cục đã biên tập và gửi 19 tin hoạt động Chi cục để đăng tải trên website Sở.

- Công tác quản lý website Chi cục: Biên tập, cập nhật 27 tin bài về hoạt động quản lý của Chi cục và thông tin có liên quan.

- Chọn lọc, dịch thông báo TBT của các nước thành viên WTO gửi đến Sở, ngành và doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh, gồm 12 tin về sản phẩm, hàng hóa: thực phẩm, hàng điện tử gia dụng, đồ chơi trẻ em của các thị trường Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc,...

5. Hoạt động kiểm tra

*** Chủ trì kiểm tra:**

- Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-SKH-CN ngày 06/01/2016 của Sở Khoa học và Công nghệ về kiểm tra đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa từ nay đến Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016 (Chi cục TC-ĐL-CL chủ trì) theo chỉ đạo tại Kế hoạch số 4825/KH-BCĐ389 ngày 25/12/2015 của Ban chỉ đạo 389 tỉnh và tại Công văn số 2527/TĐC-QLCL ngày 22/12/2015 của Tổng cục TC-ĐL-CL. Chi cục đã thành lập Đoàn kiểm tra và thực hiện kiểm tra tại 13 cơ sở (*04 cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; 03 cơ sở kinh doanh thiết bị điện- điện tử; 02 cơ sở kinh doanh mũ bảo hiểm; 03 cơ sở kinh doanh vàng, vàng trang sức mỹ nghệ; 01 cơ sở kinh doanh xăng dầu*). Kết quả kiểm tra như sau:

- Phát hiện 01 cơ sở kinh doanh vàng, vàng trang sức mỹ nghệ sử dụng 01 phương tiện đo (cân phân tích) có chứng chỉ kiểm định đã hết hiệu lực, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng.

- Phát hiện 02 cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng chưa thực hiện lưu hồ sơ chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của Thông tư 12/2010/TT-BKH-CN ngày 30/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Đoàn kiểm tra đã lập biên bản nhắc nhở và yêu cầu thực hiện biện pháp khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong thời gian quy định. Đến nay các cơ sở đã thực hiện khắc phục và báo cáo đúng thời gian yêu cầu.

*** Công tác phối hợp kiểm tra.**

- Tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh do Ban chỉ đạo 389 tỉnh chủ trì kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Đoàn đã kiểm tra tại 06 cơ sở, kết quả: không có cơ sở vi phạm về đo lường, chất lượng; 01 cơ sở chưa xuất trình đầy đủ giấy chứng nhận đào tạo nghiệp vụ về kỹ thuật an toàn phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

- Phối hợp Chi cục Quản lý thị trường Bình Thuận kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu. Đoàn đã kiểm tra tại 01 cơ sở, kết quả không vi phạm về đo lường, chất lượng.

- Tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh về việc kiểm tra, kiểm soát hàng hóa trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016. Kết quả kiểm tra 11 cơ sở (*05 cơ sở kinh doanh điện- điện tử, 01 cơ sở kinh doanh tạp hóa; 01 cơ sở kinh doanh quần áo; 01 cơ sở kinh doanh đồ gỗ; 01 cơ sở kinh doanh điện thoại di động; 02 phòng khám nha khoa*). Phát hiện 07 cơ sở vi phạm, tổng số tiền xử phạt hành chính là 149.000.000 đồng và 01 cơ sở vi phạm đang trong quá trình xử lý, cụ thể:

+ 04 cơ sở kinh doanh thiết bị điện điện tử vi phạm về ghi nhãn hàng hóa;

+ 02 phòng khám nha khoa vi phạm với hành vi: Không thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trước khi thực hiện khuyến mại; cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không có giấy phép hoạt động; sử dụng người không có chứng chỉ khám chữa bệnh;

+ 01 cơ sở kinh doanh đồ gỗ vi phạm với hành vi: Không thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trước khi thực hiện khuyến mại; kinh doanh không đúng địa điểm, trụ sở ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

+ 01 cơ sở kinh doanh điện thoại di động đang trong quá trình xử lý

6. Chương trình nâng suất chất lượng và dự án nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Giải thưởng chất lượng quốc gia.

- Dự thảo Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016-2020”, hiện nay đang gửi lấy ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia Năng suất Chất lượng giai đoạn 2016-2020 gửi Tổng cục.

- Trả lời 11 doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng về nhu cầu hỗ trợ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Tham mưu Sở phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng) tham mưu UBND tỉnh văn bản hiệp y trao Giải thưởng Chất lượng quốc gia năm 2015 cho Công ty CP chế biến gỗ xuất khẩu Khải Hoàn gửi Hội đồng Chung tuyển GTCLQG. Ngày 26/02/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 311/QĐ-TTg tặng giải Bạc chất lượng quốc gia cho Công ty.

7. Chương trình ISO hành chính công

- Báo cáo tình hình triển khai công tác xây dựng và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2015.

- Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị UBND cấp xã triển khai, xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 năm 2016.

- Hướng dẫn các đơn vị hành chính nhà nước của tỉnh đang áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 một số công việc lưu ý trong hoạt động áp dụng, duy trì HTQLCL trong năm 2016.

8. Hoạt động của Trung tâm kỹ thuật TC-ĐL-CL

Báo cáo tình hình hoạt động phòng thử nghiệm ATTP cho Cục ATTP - Bộ Y Tế; tình hình hoạt động phòng thử nghiệm ngành NN&PTNT cho Vụ KH&CN- Bộ NN&PTNT; tình hình thực hiện công tác ATBXHN cho Cục ATBXHN - Bộ KH&CN

- Xây dựng hồ sơ phê duyệt về phân tích chỉ tiêu As trong mẫu thủy sản, K2O tổng số trong mẫu phân bón; các chỉ tiêu kim loại nặng trong nước, thủy sản, thực phẩm.

- Triển khai các thủ tục mua sắm xe ô tô Hyundai Starex 6 chỗ; triển khai mua sắm dàn kiểm định đồng hồ nước.

Hoạt động sự nghiệp: Trong quý I năm 2016: thử nghiệm được 654 mẫu/3730 chỉ tiêu phân tích và 21 điểm đo điện trở tiếp đất, kiểm định được 3.458 lượt phương tiện đo.

Doanh thu Quý I/2016: 452.843.456 đồng/5,2 tỷ (đạt 8,7% kế hoạch)/.

Phạm Cúc

Tăng cường công tác phối hợp quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cấp huyện trong năm 2016.

Nhằm đẩy mạnh công tác phối hợp hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đạt hiệu quả tốt trong năm 2016. Trên cơ sở kế hoạch được các Phòng Kinh tế & Hạ tầng, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Thuận đã ban hành Kế hoạch "Phối hợp quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cấp huyện năm 2016", với các hoạt động cụ thể như sau:

Hoạt động tập huấn, tuyên truyền: Phòng Kinh tế & Hạ tầng, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, thực hiện: Tổ chức tuyên truyền kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam (20/01), ngày Tiêu chuẩn thế giới (14/10); phối hợp UBND các phường, xã, thị trấn và ban quản lý các chợ tổ chức tuyên truyền một số nội dung quy định về tình hình quản lý, kiểm định phương tiện đo, quản lý sử dụng trạm cân đối chứng đảm bảo cân đúng, cân đủ trong trao đổi mua bán hàng hóa; phối hợp Chi cục tổ chức các lớp tập huấn văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Hoạt động quản lý tiêu chuẩn, chất lượng: Phòng Kinh tế & Hạ tầng, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, thực hiện nội dung như sau: Phối hợp hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh thực hiện việc công bố tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư số 21/2007/TT-BKHHCN ngày 28/9/2007 và Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 31/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Phối hợp vận động các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia dự án nâng cao năng suất chất lượng và sản phẩm, hàng hóa do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì; Phối hợp tham gia kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn, theo dõi, phản ánh kịp thời tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn về Chi cục để phối hợp kiểm tra, xử lý; Tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã tại địa phương nơi tổ chức, cá nhân kinh doanh mũ bảo hiểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ chất lượng mũ bảo hiểm theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 06/TTLT-BKHHCN-BCT-BCA-BGTVT quy định về sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh và sử dụng mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp máy.

Hoạt động quản lý đo lường: Phòng Kinh tế & Hạ tầng, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố chủ trì thực hiện nội dung như sau: Phối hợp UBND các xã, phường, Ban quản lý chợ và Trung tâm kỹ thuật TC-ĐL-CL triển khai công tác kiểm định phương tiện đo tại chợ, trung tâm thương mại; Kiểm tra, giám sát và thực hiện mở niêm chì cột đo xăng dầu khi có yêu cầu của các tổ chức, cá nhân kinh doanh xăng dầu thuộc địa bàn quản lý (*riêng Phòng Kinh tế TP.Phan Thiết không phải thực hiện nội dung này*); Thực hiện tốt công tác xây dựng trạm cân đối chứng theo Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh, thường xuyên đôn đốc UBND các xã, phường, ban quản lý chợ duy trì và quản lý tốt hoạt động của trạm cân đối chứng; Phối hợp tiếp nhận và hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc công bố sử dụng dấu định lượng và chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng đối với hàng đóng gói sẵn theo quy định Thông tư số 21/2014/BKHHCN ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Chủ trì tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra nhà nước về đo lường tại các chợ, trung tâm thương mại, điểm bán buôn, bán lẻ khác trên địa bàn đối với phép đo, phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn theo quy định tại Khoản 4, Điều 13 của Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ; Phối hợp tham gia kiểm tra nhà

nước về đo lường tại địa bàn. Theo dõi, nắm các thông tin phản ánh của người tiêu dùng, thông báo kịp thời đến Chi cục để phối hợp tổ chức kiểm tra, xử lý theo quy định. Căn cứ kế hoạch Phòng Kinh tế & Hạ tầng, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai những nội dung theo đúng tiến độ, nhằm bảo đảm công tác phối hợp đạt hiệu quả, nâng cao công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại địa phương. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/6), một năm (trước ngày 15/12) thực hiện báo cáo đánh giá công tác phối hợp quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hoạt động của trạm cân đối chứng gửi Chi cục để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Định kỳ 06 tháng, 01 năm Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về công tác phối hợp quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cấp huyện và hoạt động của trạm cân đối trên địa bàn tỉnh.

Thiên Hòa

BẢN TIN HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI TỈNH BÌNH THUẬN

SỐ 34 - Tháng 3/2016 (Bản điện tử)

Biên tập, Trình bày: PHÒNG TBT BÌNH THUẬN

Địa chỉ liên hệ: 04 Nguyễn Hội – TP. Phan Thiết.

ĐT: 062.3754042. Email: phongtbt.binhthuan@gmail.com